TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn B, sinh năm 1961 là Chủ doanh nghiệp tư nhân X.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Hồ Thị Thu C, sinh năm 1982 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2019).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Võ Thị Bé S, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Võ Thị Bé S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cho ông Hồ Tấn B số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Hồ Tấn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị Bé S chưa thanh toán xong số tiền còn nợ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hồ Tấn B có nghĩa vụ nộp 87.500 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông B đã nộp theo biên lai thu số 0015218 ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 212.500 đồng (Hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) hoàn trả cho ông B.

Buộc bà Võ Thị Bé S có nghĩa vụ nộp 87.500 đồng (Tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng do bà S thuộc diện thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà S được miễn toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hoàng Phú